

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2022

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Vắc xin tiêm ngừa phục vụ hoạt động tiêm ngừa dịch vụ của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Các nhà thầu quan tâm

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đang có kế hoạch về việc mua sắm vắc xin tiêm ngừa phục vụ hoạt động tiêm ngừa dịch vụ của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh mời các nhà thầu quan tâm tham gia báo giá các nội dung như sau:

STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Liều Lượng, chỉ định	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vắc xin phòng viêm gan A	Virus viêm gan A bất hoạt (chủng GBM) 80 U nuôi cấy trên tế bào lưỡng bội MRC-5, aluminium hydroxyt tương đương 0,15mg nhôm	0,5ml cho trẻ từ 12 tháng -15 tuổi	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	8.000
2		Kháng nguyên virus viêm gan A tinh khiết < 100 mcg, hydroxyt nhôm (tính theo nhôm) ≤ 250 mcg, 2 - phenoxyethanol ≤ 0,6 g%	0,5ml, cho trẻ em từ 2 tuổi đến 18 tuổi.	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	4.000
3	Vắc xin phòng viêm gan B	Kháng nguyên bề mặt của vi rút viêm gan B (HBsAg) 20 mcg/01 ml/1 liều.sản xuất nhờ nuôi cấy tế bào nấm men theo công nghệ di truyền (Saccharomyces cerevisiae), kỹ thuật tái tổ hợp DNA, không thiromesal	1ml, cho người từ 20 tuổi trở lên	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp 10 lọ	1.500
4		Chứa 10 mcg kháng nguyên bề mặt chủ yếu của virus viêm gan B, sản xuất nhờ nuôi cấy tế bào nấm men theo công nghệ di truyền (Saccharomyces cerevisiae), kỹ thuật tái tổ hợp DNA, không thiromesal	0,5ml, cho sơ sinh, nữ nhi và trẻ em đến 19 tuổi	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	4.000

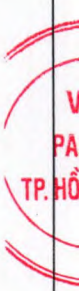
STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Liều Lượng, chỉ định	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
5		Chứa 20 mcg kháng nguyên HBsAg sản xuất trên tế bào nấm men <i>Saccharomyces cerevisiae</i> , kỹ thuật tài tổ hợp AND, có thiromesal	1ml, cho người từ 10 tuổi trở lên	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	25.000
6	Vắc xin phòng viêm gan A+B	Virus viêm gan A bất hoạt (720 đơn vị Elisa) Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 20 microgram	1 ml, cho trẻ từ 1 tuổi trở lên	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	6.000
7	Vắc xin phòng thương hàn	Polysaccharide của <i>Salmonella typhim</i> chủng Ty2 25mcg	0,5ml cho người lớn và trẻ em trên 2 tuổi	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Liều	15.000
8	Vắc xin phòng dại	Virus dại chủng Wistar rabies PM/WI38-1503-3 M, bất hoạt điều chế trên tế bào VERO.	liều 0,5ml cho tiêm bắp; 0,1 ml cho tiêm trong da	Tiêm bắp hoặc tiêm trong da	Thuốc tiêm	Lọ	30.000
9		Virus dại chủng Pitman Moore bất hoạt bằng beta propiolactone được nhân giống trên tế bào VERO	liều 0,5ml cho tiêm bắp; 0,1 ml cho tiêm trong da	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp	5.000
10		Virus dại chủng L.Pasteur 2061/VERO bất hoạt bằng beta propiolactone được nhân giống trên tế bào VERO	liều 0,5ml cho tiêm bắp; 0,1 ml cho tiêm trong da	Tiêm bắp hoặc tiêm trong da	Thuốc tiêm	Lọ	30.000
11	Vắc xin phòng cúm mùa	Vắc xin cúm tứ giá dạng mảnh, bất hoạt gồm các chủng cúm theo khuyến cáo của WHO.	0,5 ml. Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn: tiêm một liều. Trẻ em dưới 9 tuổi chưa tiêm vắc xin cúm trước đó, nên được tiêm hai	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	30.000

STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Liều Lượng, chỉ định	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
12		Vắc-xin cúm tứ giá sử dụng công nghệ tiểu đơn vị (chỉ lấy kháng nguyên bề mặt virus cúm:Haemagglutinin), gồm các chủng cúm theo khuyến cáo của WHO.	liều cách nhau ít nhất 4 tuần 0,5 ml. Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn: tiêm một liều. Trẻ em dưới 9 tuổi chưa tiêm vắc xin cúm trước đó, nên được tiêm phòng hai liều cách nhau ít nhất 4 tuần	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	25.000
13		Vắc xin cúm bất hoạt chứa các kháng nguyên được phân tách từ virus cúm, virus được nuôi cấy trong trứng đã có phôi, phân ly và bất hoạt bằng formaldehyde. Thành phần của vắc xin có 4 chủng virus cúm được WHO khuyến cáo sử dụng hàng năm	0,5 ml. Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn: tiêm một liều. Trẻ em dưới 9 tuổi chưa tiêm vắc xin cúm trước đó, nên được tiêm phòng hai liều cách nhau ít nhất 4 tuần	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	15.000
14	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Là một hỗn dịch đóng sẵn trong ống tiêm, mỗi liều 0,5 ml chứa: - Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20 IU; - Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; - Kháng nguyên Bordetella pertussis: giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, ngưng kết tố	0,5ml; được chỉ định để tiêm chủng cơ bản và tiêm nhắc cho trẻ nhỏ và trẻ đi chập chững	Tiêm bắp	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Liều	10.000

STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Liều Lượng, chỉ định	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Virus bại liệt (bất hoạt): Tuýp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Tuýp 2: (MEF-1): 8 đơn vị Kháng nguyên D, Tuýp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, - Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg - Polysaccharide của Haemophilus influenzae tuýp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uồn ván 22-36mcg. 	từ 6 tuần tuổi.				
15		<p>Bao gồm bột đông khô (Hib) và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm, mỗi liều chứa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - >=30UI biến độc tố bạch hầu, - >= 40UI biến độc tố uồn ván - Kháng nguyên Bordetella pertussis: biến độc tố ho gà: 25mcg, Filamentous Haemagglutinin: 25mcg, Pectactin: 8mcg, - Kháng nguyên bề mặt VGB:10 mcg. - Virus bại liệt bất hoạt: type 1 (chủng Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, type 2 (chủng MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, type 3 (chủng Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D. - Polysaccharide Haemophilus influenzae type b 10mcg, cộng hợp với 20-40 mcg protein mang là biến độc tố uồn ván 	liều 0,5ml cho trẻ từ 6 tuần tuổi tiêm nhắc tốt nhất trước 18 tháng tuổi	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	10.000
16	Vắc xin phối hợp phòng 4 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uồn ván - Bại liệt	<p>Mỗi liều chứa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - >=30UI biến độc tố bạch hầu, - >= 40UI biến độc tố uồn ván, - Kháng nguyên Bordetella pertussis: biến độc tố ho gà: 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg - Virus bại liệt bất hoạt: type 1: 40 DU, type 2: 8 DU, type 3: 32 DU. 	liều 0,5ml cho trẻ từ 2 tháng tuổi đến 13 tuổi.	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	12.000

STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Liều Lượng, chỉ định	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
17	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván	Giải độc tố bạch hầu: 2Lf Giải độc tố uốn ván: 5Lf Thành phần ho gà: giải độc tố ho gà (PT): 2,5mcg, ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 5mcg, Pertactin (PRN): 3mcg, ngưng kết tố 2+3 (FIM): 5mcg Thành phần ho gà: giải độc tố ho gà (PT): 2,5mcg, ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 5mcg, Pertactin (PRN): 3mcg, ngưng kết tố 2+3 (FIM): 5mcg	Liều 0,5ml để tạo miễn dịch chủ động nhắc lại phòng bệnh UV, BH, HG ở người từ 4 đến 64 tuổi	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	10.000
18		Giải độc tố bạch hầu \geq 2UI (2,5Lf) Giải độc tố uốn ván \geq 20UI (5Lf) Giải độc tố ho gà: 8mcg, ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi : 8mcg Pertactin: 2,5mcg	Liều 0,5 ml tiêm nhắc cho người từ 4 tuổi trở lên chống các bệnh UV, BH, HG.	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	10.000
19	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế 20 đvqt Giải độc tố bạch hầu tinh chế 2 đvqt	0,5ml, cho trẻ từ 7 tuổi trở lên và người lớn	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	ống	5.000
20	Vắc xin phòng não mô cầu type A+C+W135+Y	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	liều 0,5ml cho người từ 9 tháng đến 55 tuổi	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	15.000
21	Vắc xin phòng Thủy đậu	Vắc xin đông khô chủng Oka sống giảm độc lực của virus varicella-zoster. Mỗi liều 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa không dưới $10^{3,3}$ PFU vi-rút varicella-zoster giảm độc lực	Liều 0,5 ml cho người khỏe mạnh từ 9 tháng trở lên	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung môi pha tiêm	Liều	15.000

STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Liều Lượng, chỉ định	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
22		Mỗi liều 0,5 ml chứa tối thiểu 1350PFU vi-rút thủy đậu Oka/Merck khi được pha và bảo quản ở nhiệt độ phòng trong 30 phút	liều 0,5 ml cho người từ 12 tháng tuổi trở lên	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung môi pha tiêm	Liều	30.000
23		Mỗi liều 0,5ml chứa: 20mcg protein L1 HPVtype 6; 40mcg protein L1 HPV11; 40mcg protein L1 HPV 16; 20mcg protein L1 HPV18	dành cho nữ từ 9-26 tuổi	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	50.000
24	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung	Vắc xin tái tổ hợp, hấp phụ phòng 9 týp vi-rút HPV ở người.1 liều (0,5 ml) chứa khoảng: Protein L1 Human Papillomavirus Týp 6 30 microgam Protein L1 Human Papillomavirus Týp 11 40 microgam Protein L1 Human Papillomavirus Týp 16 60 microgam Protein L1 Human Papillomavirus Týp 18 40 microgam Protein L1 Human Papillomavirus Týp 31 20 microgam Protein L1 Human Papillomavirus Týp 33 20 microgam Protein L1 Human Papillomavirus Týp 45 20 microgam Protein L1 Human Papillomavirus Týp 52 20 microgam Protein L1 Human Papillomavirus Týp 58 20 microgam.	0,5 ml. Được chỉ định cho bé gái và phụ nữ từ 9-26 tuổi Được chỉ định cho bé trai và nam giới từ 9-26 tuổi	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	30.000
25	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus	Liều 2ml có chứa các biến thể (bò-người) Rota virus G1, G2, G3, G4 và P1A[8].	2ml, sử dụng 3 liều dành cho trẻ từ 7.5 tuần đến 32 tuần tuổi	Uống	Dung dịch uống	Liều	8.000



STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Liều Lượng, chỉ định	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
26		Liều 1,5ml chứa 1 chủng Rotavirus người sống, giảm độc lực RIX 4414, không dưới $10^{6,0}$ CCID ₅₀	1,5ml, sử dụng 2 liều cho trẻ từ 6 tuần đến 24 tuần tuổi	Uống	Hỗn dịch uống	Liều	5.000
27		Mỗi liều 2ml chứa không ít hơn 2×10^6 FFU (hoặc PFU) virus vắc xin rota chủng G1P[8], Chất ổn định, Kháng sinh	2ml, sử dụng 2 liều cho trẻ từ 6 tuần tuổi đến trước 6 tháng tuổi	Uống	Dung dịch uống	Lọ	3.000
28	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với protein D của Haemophilus influenzae không định tuýp	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với protein D của H.influenza không định type (NTHi), hấp phụ. Mỗi liều chứa 1 microgram polysaccharide của phế cầu các type huyết thanh: 1(1,2), 5(1,2), 6B(1,2), 7F(1,2), 9V(1,2), 14(1,2) và 23F(1,2) và 3 microgram của các tupe huyết thanh 4 (1,2), 18C(1,3) và 19F (1,4) hấp phụ với nhôm phosphate 0,5 milligram Al ³⁺ , công hợp với protein tải là protein D (chiết xuất từ H.influenza không định type 13microgram, cộng hợp với protein tải là giải độc tố uốn ván 8 microgram, cộng hợp với protein tải là giải độc tố bạch hầu 5 mcg	0,5ml cho trẻ từ 6 tuần tuổi đến 5 tuổi	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	4.000

STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Liều Lượng, chỉ định	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
29	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phế cầu Streptococcus	Vắc xin polysaccharide phế cầu cộng hợp với protien mang CRM 197 và hấp phụ trên nhôm phosphat (0,125mg nhôm) chứa: Huyết thanh typ 1* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 3* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 4* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 6A* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 6B* polysaccharide của phế cầu khuẩn 4,4 µg Huyết thanh typ 7F* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 9V* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 19A* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 19F* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg Huyết thanh typ 23F* polysaccharide của phế cầu khuẩn 2,2 µg	liều 0,5 ml: dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ em, thiếu niên, người lớn, người già từ 6 tuần tuổi trở lên.	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	liều	20.000
30	Huyết thanh Kháng dại	Kháng thể kháng virus dại tinh chế có nguồn gốc từ máu ngựa chứa kháng thể kháng virus dại 1000đvqt (IU).	Lọ 5ml. Liều 40 UI/kg cân nặng	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	9.000
31	Huyết thanh kháng uốn ván	HTKĐTUV tinh chế được điều chế từ huyết tương ngựa chứa kháng thể đặc hiệu kháng độc tố uốn ván: - Globulin kháng độc tố uốn ván (1500 đvqt) - Merthiolate (chất bảo quản) 0,01 % - Sodium chlorid (chất đệm) 0,85 %	Ống 1 ml, Dự phòng sau khi bị thương: ở người lớn và trẻ em	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	ống	2.000

STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Liều Lượng, chỉ định	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
32	Vắc xin phòng Uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế, tá dược: AlPO ₄ , chất bảo quản: Merthiolate	liều 0,5ml cho mọi người	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	ống	35.000
33	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa vi-rút viêm não nhật bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0-5,8 log PFU	liều 0,5ml cho người từ 9 tháng tuổi trở lên	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung môi	Liều	10.000
34		Virus viêm não Nhật bản tinh khiết, bất hoạt qua nuôi cấy tế bào VERO (chủng SA14-14-2) 6 mcg	0,5ml, cho trẻ > 3 tuổi và người lớn ≤ 49 tuổi	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Lọ	5.000
35		Virus viêm não Nhật bản tinh khiết, bất hoạt qua nuôi cấy tế bào Vero (chủng SA14-14-2) 3 mcg	0,5ml, cho trẻ ≥ 1 tuổi đến ≤ 3 tuổi	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Lọ	5.000
36	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Virut sởi chủng Edmonston 1000 CCID ₅₀ , Virut quai bị chủng Jeryl Lynn 12500 CCID ₅₀ Virut rubella chủng Wistar RA 27/3 1000 CCID ₅₀	0,5ml, cho trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung môi	Liều	35.000
37		Sau khi pha hồi chính: Virut sởi chủng Edmonston-Zagreb 1000 CCID ₅₀ , Virut quai bị chủng Leningrad-Zagreb 5000 CCID ₅₀ Virut rubella chủng Wistar RA 27/3 1000 CCID ₅₀	0,5ml, cho trẻ từ 12 tháng tuổi đến 10 tuổi.	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung môi	Liều	2.000

- Hồ sơ báo giá gồm:

+ Báo giá theo mẫu phụ lục kèm theo;

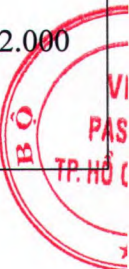
+ Tài liệu liên quan: bao gồm hồ sơ kỹ thuật, các hồ sơ pháp lý của sản phẩm;

- Thời gian nhận báo giá: trước 16 giờ 00 phút ngày 12/10/2022.

- Hình thức gửi:

+ Bản chính Hồ sơ báo giá được gửi về Bộ phận văn thư – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ File mềm được gửi đến địa chỉ email: ngoctham3107@gmail.com



+ Mọi chi tiết xin liên hệ: chị Ngọc Thắm – Phòng Kế hoạch tổng hợp, số điện thoại 093 654 8286.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Trưởng phòng KHTH (để b/c);
- Phòng HCQT (CNTT) để thực hiện;
- Lưu: VT, KHTH.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG KHTH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KHTH**



Phạm Duy Quang

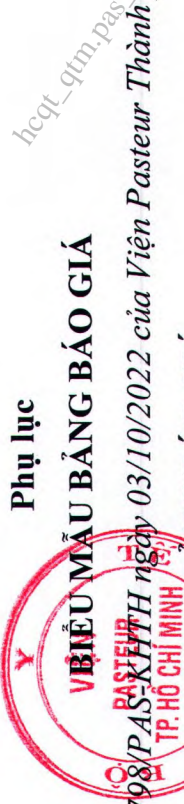
hcqt_qtm.pas - Quan... 2022-11-04 17:04:27



Phụ lục

BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 3798/PAS-KHHTH ngày 03/10/2022 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)



BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày... tháng... năm 2022

TT	Loại vắc xin Viện yêu cầu	Tên thương mại của Vắc xin nhà thầu chào	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Số lượng	Hãng sản xuất/Nước sản xuất	Pháp lý của sản phẩm (Số giấy phép lưu hành)	Hạn dùng	Đơn giá (VNĐ, có VAT)	Thành tiền	Giá kê khai

Ghi chú:

- Hàng mới 100%;
- Thời gian thực hiện: [Ghi rõ thời gian cung ứng, thực hiện]
- Hiệu lực báo giá: trong vòng... tháng/ngày kể từ ngày báo giá.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[ghi tên, ký tên và đóng dấu]